

Số: 2887/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 24 thủ tục hành chính mới ban hành và 13 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2019.

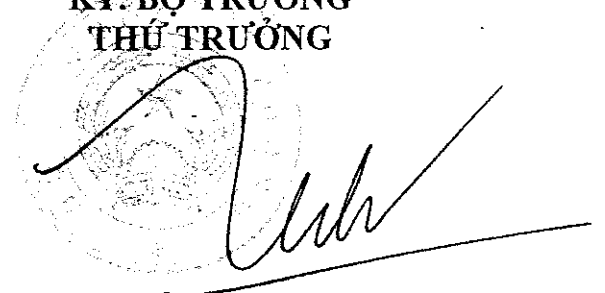
Bãi bỏ Quyết định số 2166/QĐ-BQP ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Chu*

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT (để b/c);
- Đ/c Tổng TMT - Thứ trưởng BQP;
- Các đồng chí Thứ trưởng BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Kiểm soát TTHC/VPCP;
- Tổng cục Hậu cần;
- Văn phòng BQP;
- Vụ Pháp chế, Cục Quân y;
- Cổng Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, CCHC; T91

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Chiêm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2897/QĐ-BQP ngày 09 tháng 7 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
2	Thủ tục cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
3	Thủ tục cấp bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
4	Thủ tục cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
5	Thủ tục cấp thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
6	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người bị mất hoặc bị hư hỏng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
7	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
8	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
9	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với trung tâm thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh xá thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
11	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
13	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
14	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
15	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
16	Thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
17	Thủ tục thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
18	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
19	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề của người hành nghề thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
20	Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
21	Thủ tục đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
22	Thủ tục đình chỉ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
23	Thủ tục cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần
24	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động sau khi bị đình chỉ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BQP-259551-TT	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội (Nghị định số 50/2019/NĐ-CP)	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
2	B-BQP-259527-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do hỏng mất	Nghị định số 50/2019/NĐ-CP	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	B-BQP- 259528- TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do bị thu hồi (người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 02 năm liên tục, người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp, người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề...)	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
4	B-BQP- 259529- TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi do có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
5	B-BQP- 259531- TT	Thủ tục đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ quan quân y đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng
6	B-BQP- 259534- TT	Thủ tục xác nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
7	B-BQP- 259539- TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
8	B-BQP- 259540- TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh xá thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
9	B-BQP- 259541- TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
10	B-BQP- 259542- TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với quân y cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
11	B-BQP- 259543- TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với quân y đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
12	B-BQP- 259547- TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y
13	B-BQP- 259548- TT	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng	Nghị định số 50/2019/NĐ	Khám bệnh, chữa bệnh	Cục Quân y

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

2. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp; cụ thể như sau:

a) Văn bằng chuyên môn ngành y;

b) Văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ đại học và kèm theo giấy chứng nhận đã qua đào tạo bổ sung theo ngành, chuyên ngành phù hợp với thời gian đào tạo ít nhất là 12 tháng tại cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế thì được coi là tương đương với văn bằng bác sỹ và được cấp chứng chỉ hành nghề với chức danh là bác sỹ;

c) Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sĩ trình độ đại học và kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm với thời gian đào tạo ít nhất là 03 tháng hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm;

d) Giấy chứng nhận là lương y hoặc giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp.

Trường hợp mất các văn bằng chuyên môn trên thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thay thế bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nơi đã cấp văn bằng chuyên môn đó cấp.

3. Giấy xác nhận thời gian thực hành.

4. Bản sao hợp lệ các văn bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ chuyên khoa II, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

5. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

6. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

2. Giấy xác nhận thời gian thực hành theo Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[2].....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:[3].....

Tên xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn

2. Sơ yếu lý lịch

3. Hai ảnh 04 cm x 06 cm

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

.....[1].....
[2].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXNTH-(cơ quan ban hành) ... [3]..., ngày tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC HÀNH

..... [4]..... xác nhận:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[5]

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Văn bằng chuyên môn:[6]

Năm tốt nghiệp:.....

đã thực hành tại.....[7] và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:[8]

2. Năng lực chuyên môn:[9]

3. Đạo đức nghề nghiệp:[10]

.....[11]

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

[1] Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, cơ sở quân y.

[2] Tên cơ quan, cơ sở quân y.

[3] Địa danh.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

[5] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[6] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

[7] Cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận người thực hành.

[8] Ghi cụ thể thời gian thực hành từ ngày... tháng... năm ...đến ngày...tháng ... năm...

[9] Nhận xét cụ thể về khả năng thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo chuyên khoa đăng ký thực hành.

[10] Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.

[11] Nội dung như [4].

2. Thủ tục cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyên dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn;
2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp;
3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị bổ sung.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay[2]:.....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Số chứng chỉ hành nghề:.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn (kỹ thuật chuyên môn) đã được cấp:.....

Nội dung điều chỉnh:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung:

- Kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung:

- Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau [3]:

1. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn)

3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn đề nghị thay đổi, bổ sung

4. Giấy xác nhận thời gian thực hành (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

5. Hai ảnh màu, nền trắng, 04 cm x 06 cm (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ nộp trong hồ sơ.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

3. Thủ tục cấp bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mỗi trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp bổ sung kỹ thuật chuyên môn;
2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp;
3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp bổ sung kỹ thuật chuyên môn theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay[2]:.....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Số chứng chỉ hành nghề:.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn (kỹ thuật chuyên môn) đã được cấp:.....

Nội dung điều chỉnh:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung:

- Kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung:

- Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau [3]:

1. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn)

3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn đề nghị thay đổi, bổ sung

4. Giấy xác nhận thời gian thực hành (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

5. Hai ảnh màu, nền trắng, 04 cm x 06 cm (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ nộp trong hồ sơ.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

4. Thủ tục cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn;
2. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị thay đổi;
3. Bản gốc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp;
4. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay[2]:.....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Số chứng chỉ hành nghề:.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn (kỹ thuật chuyên môn) đã được cấp:.....

Nội dung điều chỉnh:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung:

- Kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung:

- Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau [3]:

1. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn)

3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn đề nghị thay đổi, bổ sung

4. Giấy xác nhận thời gian thực hành (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

5. Hai ảnh màu, nền trắng, 04 cm x 06 cm (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ nộp trong hồ sơ.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

5. Thủ tục cấp thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn;
2. Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân và văn bằng chuyên môn của người hành nghề;
3. Bản gốc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp;
4. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chuyên môn
trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:
Địa chỉ cư trú:
Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:[2].....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Điện thoại:Email (nếu có):
Số chứng chỉ hành nghề:.....Ngày cấp:Nơi cấp:
Nội dung trên chứng chỉ hành nghề đã được cấp:[3]
Nội dung đề nghị thay đổi [4]
Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây [5]:

1. Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề
2. Bản gốc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp
3. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi một trong các thông tin về số chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước còn hạn sử dụng.

[3] Ghi rõ những nội dung cần thay đổi (thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề).

[4] Ghi rõ những nội dung đề nghị thay đổi (thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề).

[5] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

6. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người bị mất hoặc bị hư hỏng

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề;

2. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[2]

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:[3].....

Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Lý do xin cấp lại:

1. Do bị mất

2. Do bị hư hỏng

3. Do bị thu hồi

Tôi xin gửi kèm theo đơn này gồm:.....

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

7. Thủ tục cấp cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự thực hiện

1. Người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp chứng chỉ hành nghề.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề;
2. Các giấy tờ quy định tại khoản 3, khoản 4 (nếu có thay đổi) và khoản 6 Điều 8 Nghị định số 50/2019/NĐ-CP;
3. Giấy chứng nhận đã cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định;
4. Bản nhận xét của Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng về khả năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 35 đến 40 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[2]

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email: (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:[3].....

Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Lý do xin cấp lại:

1. Do bị mất

2. Do bị hư hỏng

3. Do bị thu hồi

Tôi xin gửi kèm theo đơn này gồm:.....

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]
(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

8. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện

1. Bệnh viện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đến Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi hồ sơ đề nghị của cơ sở và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị về Cục Quân y.

3. Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình Bộ trưởng cấp giấy phép hoạt động.

Cách thức thực hiện

- Bệnh viện gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp về Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

- Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi hồ sơ đề nghị của cơ sở và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

Thành phần hồ sơ

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng;

2. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức, biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền;

3. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

4. Danh sách đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng (bao gồm đăng ký người hành nghề và người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề).

5. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

6. Danh sách những người đăng ký làm việc ngoài giờ không thuộc Bộ Quốc phòng quản lý tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

7. Bản sao hợp lệ các văn bản, tài liệu khác chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức biên chế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các loại hình tổ chức quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 50/2019/NĐ-CP;

8. Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ Quốc phòng quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 50 đến 65 ngày, cụ thể:

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y phải có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả giấy phép hoạt động cho đơn vị để cấp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bệnh viện

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quân y

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Lệ phí (nếu có): Không

Tên mẫu đơn, tờ khai

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP;

2. Danh sách đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng (bao gồm đăng ký người hành nghề và người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề) thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP;

3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định số 50/2019/NĐ-CP, bệnh viện phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Quy mô phải có ít nhất là 30 giường bệnh.

2. Cơ sở vật chất:

Tùy theo quy mô, bệnh viện phải được thiết kế, xây dựng đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bố trí các bộ phận bảo đảm hoạt động chuyên môn theo mô hình tập trung, liên hoàn, khép kín trong phạm vi khuôn viên của bệnh viện;

b) Bảo đảm diện tích sàn xây dựng ít nhất là 50 m²/giường bệnh trở lên; chiều rộng mặt trước (mặt tiền) bệnh viện phải đạt ít nhất là 10 m;

c) Có máy phát điện dự phòng;

d) Bảo đảm các điều kiện về xử lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật về môi trường.

3. Thiết bị y tế: Có đủ phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện.

4. Tổ chức các khoa:

a) Có ít nhất 02 trong 04 khoa nội, ngoại, sản, nhi đối với bệnh viện đa khoa hoặc một khoa lâm sàng phù hợp đối với bệnh viện chuyên khoa;

b) Khoa khám bệnh: Có nơi tiếp đón người bệnh, phòng cấp cứu, lưu bệnh, phòng khám, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu);

c) Khoa cận lâm sàng: Có ít nhất một phòng xét nghiệm và một phòng chẩn đoán hình ảnh;

d) Có Khoa dược;

đ) Các khoa, phòng chuyên môn khác phải phù hợp với quy mô, chức năng nhiệm vụ;

e) Có các phòng, bộ phận để thực hiện các chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, quản lý chất lượng, điều dưỡng, tài chính kế toán và các chức năng cần thiết khác.

5. Nhân sự:

a) Số lượng người hành nghề làm việc toàn thời gian trong từng khoa phải đạt tỷ lệ ít nhất là 50% trên tổng số người hành nghề trong khoa;

b) Trưởng các khoa chuyên môn phải là người hành nghề làm việc toàn thời gian tại bệnh viện;

c) Trưởng khoa khác không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ hành nghề phải có bằng tốt nghiệp đại học với chuyên ngành phù hợp với công việc được giao và phải là người hành nghề làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

2. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động:

Địa điểm:[2]

Điện thoại: Số Fax: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

(Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây [3]:

1. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn
3. Danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
4. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
5. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 17, 18, 19, 20, 21 của Nghị định này.
6. Danh mục chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh.

[2] Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH
Đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: [2].....

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

XÁC NHẬN CỦA CNQY CẤP ĐÀU MỐI
TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [3]
(Ký và ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

[3] Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày tháng năm 20....

BẢN KÊ KHAI
Cơ sở vật chất, thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....

Địa chỉ:.....

I. PHẦN KÊ KHAI VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
3. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
4. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
5. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
6. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
7. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy
 - b) Khí y tế;
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
8. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. PHẦN KÊ KHAI VỀ THIẾT BỊ Y TẾ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
.....									

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [2]
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Người đứng đầu cơ sở khám, chữa bệnh.

